

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ TỨ KỲ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 193/TB-UBND

Tứ Kỳ, ngày 01 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO
Về số lượng, tên gọi các thôn trên địa bàn xã Tứ Kỳ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Tứ Kỳ khóa II, kỳ họp thứ Hai (Kỳ họp chuyên đề) về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn mới trên địa bàn xã Tứ Kỳ;

Để thống nhất thực hiện các nội dung liên quan đến thôn, sau thực hiện sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại các thôn để thành lập thôn mới trên địa bàn xã Tứ Kỳ đi vào hoạt động ổn định, đảm bảo theo đúng Nghị quyết của HĐND xã và các quy định hiện hành của pháp luật, Ủy ban nhân dân xã Tứ Kỳ thông báo về số lượng, tên gọi các thôn trên địa bàn xã Tứ Kỳ kể từ ngày 01/7/2026, như sau:

- Tổng số thôn trên địa bàn xã Tứ Kỳ: 15 thôn.
- Tên gọi các thôn trên địa bàn xã (cụ thể có phụ lục I kèm theo).

Ủy ban nhân dân xã Tứ Kỳ thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn xã biết, sử dụng thống nhất tên gọi các thôn nêu trên trong hồ sơ, giấy tờ giao dịch hành chính và các hoạt động liên quan theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Thành

Phụ lục I

Số lượng, tên gọi và quy mô dân số các thôn trên địa bàn xã Tứ Kỳ sau sắp xếp

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Tứ Kỳ)

ST T	Tên gọi các thôn	Tổng số hộ	Số nhân khẩu	Ghi chú
1	Thôn Quang Phục	1.034	3.477	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Thị Tứ có 352 hộ gia đình, 1.259 nhân khẩu, thôn Bích cầm có 284 hộ gia đình, 890 nhân khẩu và thôn Bích Đồng 398 hộ gia đình, 1.328 nhân khẩu.
2	Thôn An Mạc	865	2.787	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn An Phòng Giang có 563 hộ gia đình, 1.859 nhân khẩu và thôn Mạc Xá có 302 hộ gia đình, 928 nhân khẩu.
3	Thôn Minh Hương	984	3.293	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Vạn Tài có 671 hộ gia đình, 2.185 nhân khẩu và thôn Trúc Văn có 313 hộ gia đình, 1.108 nhân khẩu.
4	Thôn Minh Hải	1.105	3.388	Trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Mép có 827 hộ gia đình, 2.571 nhân khẩu và thôn Văn Sự có 278 hộ gia đình, 817 nhân khẩu.
5	Thôn Thái An	600	1.889	Không thực hiện sắp xếp
6	Thôn An Nhân Tây	712	2.271	Không thực hiện sắp xếp
7	Thôn An Nhân Đông	746	2.365	Không thực hiện sắp xếp
8	Thôn La Tĩnh Bắc	596	1.934	Không thực hiện sắp xếp
9	Thôn La Tĩnh Nam	715	2.419	Không thực hiện sắp xếp
10	Thôn Cự Lộc	778	2.474	Không thực hiện sắp xếp
11	Thôn Phúc Lâm	760	2.335	Không thực hiện sắp xếp
12	Thôn Quàn	527	1.684	Không thực hiện sắp xếp
13	Thôn Nhũ Tĩnh	1.168	3.709	Không thực hiện sắp xếp
14	Thôn Tân Quang	524	1.758	Không thực hiện sắp xếp
15	Thôn Vũ Xá	487	1.556	Không thực hiện sắp xếp

